

*

Ia Khuol, ngày 25 tháng 8 năm 2025

Số 06-KH/HU

KẾ HOẠCH

Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Ia Khuol

Thực hiện Công văn số 207-CV/BTGDVTU, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”, Đảng ủy xã xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt sâu sắc, cụ thể hóa và triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Công văn số 207-CV/BTGDVTU, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” đến các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số, khơi dậy động lực tự thân của mỗi người trong học tập, rèn luyện kỹ năng số và tham gia đầy đủ vào tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

- Triển khai sâu rộng Phong trào nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân; mọi người dân đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hằng ngày nhằm nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân; đồng thời đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số các cơ quan, đơn vị của xã.

2. Yêu cầu

- Triển khai đồng bộ tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số. Cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu thực hiện Phong trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số, chuyển quá trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng trí thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến, bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là các nhóm yếu thế, người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, bảo đảm hiệu quả thực chất. Kết quả của Phong trào phải được đo lường bằng sự thay đổi căn bản về năng lực số của người dân, thúc đẩy kinh tế số, xây dựng chính quyền số, xã hội số phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn xã.

- Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phong trào. Thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ; xử lý nghiêm các vi phạm; đồng thời bảo vệ tối đa quyền lợi và quyền riêng tư của người dân trong quá trình tham gia và sử dụng các nền tảng học tập số.

II- NỘI DUNG PHONG TRÀO

1. Tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

2. Tổ chức triển khai đầy đủ, hiệu quả các cơ chế, chính sách theo quy định của Trung ương, của tỉnh liên quan đến hỗ trợ và thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số, trong đó ưu tiên công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân. Thực hiện theo phương châm *“không ai bị bỏ lại phía sau”* và *“lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu và động lực của chuyển đổi số”*.

3. Triển khai đồng bộ, toàn diện các giải pháp với trọng tâm là tập trung nguồn lực và huy động sự tham gia tích cực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huy. Tăng cường cập nhật, bồi dưỡng nhận thức về chuyển đổi số và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công. Đồng thời phổ cập kỹ năng số cho học sinh người lao động trong các doanh nghiệp và người dân, phục vụ thiết thực cho học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

4. Phát động phong trào thi đua tự học, chủ động nghiên cứu, rèn luyện kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Tăng cường khai thác hiệu quả các dịch vụ, nền tảng và công nghệ số, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo, trong công việc và đời sống hằng ngày. Qua đó, góp phần xây dựng cơ quan số, đơn vị số, cộng đồng số, gia đình số và công dân số.

5. Lồng ghép thực hiện Phong trào vào các kế hoạch, chương trình chuyển đổi số của xã.

III- CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Năm 2025:

- Phần đầu 90% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- Phần đầu 100% học sinh trung học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục

vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

- Phần đầu 70% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số; có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

- Phần đầu 60% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

- Phần đầu 80% người lao động trong các doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

2. Năm 2026

- Phần đầu 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- Phần đầu 100% học sinh từ cấp tiểu học được tiếp cận kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

- Phần đầu 100% người dân trưởng thành cơ bản nắm được kiến thức về chuyển đổi số, biết sử dụng thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

- Phần đầu 70% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

- Phần đầu 100% người lao động trong các doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

IV- CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thông tin và tuyên truyền

1.1. Tăng cường đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về chuyển đổi số và Phong trào trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử của cơ quan Đảng, nhà nước, các nền tảng mạng xã hội.

1.2. Huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia truyền thông, lan tỏa Phong trào. Phổ biến đến từng hộ gia đình, từng người dân về mục đích, ý nghĩa và giá trị thiết thực của Phong trào; nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số và kỹ năng số trong quá trình chuyển đổi số quốc gia.

1.3. Tổ chức “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày 10/10 hằng năm (Ngày Chuyển đổi số quốc gia). Các hoạt động được triển khai kết hợp giữa hình thức trực tuyến và trực tiếp tại địa phương, bao gồm: Tọa đàm, hội nghị; trải nghiệm, hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số; tổ chức lớp học số nhằm khuyến khích người dân tham gia học tập, nâng cao kỹ năng số, nhất là khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng

học tập trực tuyến như: <https://binhdanhocvuso.gov.vn> (Nền tảng “*Bình dân học vụ số*” do Bộ Công an triển khai) và <https://chuyendoiso.mobiedu.vn> (Nền tảng “*Chuyển đổi số trong thời đại 4.0*” do Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai).

1.4. Xác định việc triển khai các nội dung của Phong trào là một nhiệm vụ cụ thể trong kế hoạch hoạt động, phong trào thi đua của các cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm tính đồng bộ và hiệu quả.

1.5. Kịp thời phát hiện, tuyên dương, khen thưởng và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, sáng kiến, mô hình hiệu quả trong quá trình triển khai Phong trào. Qua đó tạo động lực, lan tỏa tinh thần học tập số trong toàn xã hội, thúc đẩy sự tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân.

2. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng

2.1. Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động các cơ quan trong hệ thống chính trị:

a) Triển khai thực hiện sinh hoạt chuyên đề “*Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số*” trong các tổ chức cơ sở đảng trên toàn xã (sau khi có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền). Qua đó, tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động của đội ngũ đảng viên trong việc chủ động học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, góp phần thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

b) Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nhằm cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực về chuyển đổi số và kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Bảo đảm nội dung phù hợp với yêu cầu thực tiễn và lộ trình chuyển đổi số của từng cơ quan, đơn vị.

c) Tăng cường lồng ghép nội dung chuyển đổi số và phát triển kỹ năng số vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo quy định. Đảm bảo việc nâng cao trình độ chuyển đổi số được thực hiện thường xuyên, có hệ thống và đồng bộ trong toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức.

2.2. Giáo dục kỹ năng số cho học sinh:

a) Tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng số cho học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp. Đặc biệt chú trọng trang bị kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách hiệu quả, an toàn, có trách nhiệm, góp phần nâng cao năng lực học tập, làm việc và thích ứng trong môi trường số.

b) Triển khai Chương trình “*Học từ việc làm thực tế*”, tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp.

c) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; phát triển các mô hình giáo dục mới ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo. Tạo lập môi trường học tập thuận lợi để học sinh sớm tiếp cận, rèn luyện kỹ năng số, từng bước hưởng lợi từ các thành tựu chuyển đổi số của ngành giáo dục, góp phần xây dựng nền giáo dục hiện đại, mở và linh hoạt.

d) Phát huy vai trò xung kích, tinh thần tình nguyện của học sinh trong việc tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân. Ưu tiên hỗ trợ trước hết cho người thân trong gia đình, người có hoàn cảnh khó khăn, nhóm đối tượng yếu thế nhằm góp phần thu

hẹp khoảng cách số, lan tỏa tinh thần chia sẻ, đồng hành trong quá trình chuyển đổi số toàn dân.

2.3. Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã:

a) Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số cho công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã. Trang bị kiến thức về xu hướng chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh; nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ mới nhằm cải thiện năng suất, chất lượng và hiệu quả lao động.

b) Triển khai các lớp bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn người lao động sử dụng hiệu quả các công cụ, phần mềm trong quản lý sản xuất; vận hành thiết bị, máy móc tự động hóa; giám sát và kiểm soát chất lượng sản phẩm; đồng thời nâng cao kiến thức, kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất – kinh doanh.

2.4. Phổ cập kỹ năng số cho người dân:

a) Tổ chức định kỳ các buổi tập huấn cộng đồng tại địa bàn xã với nội dung thiết thực, dễ áp dụng, gắn với các đề án chuyển đổi số của xã, địa phương, cơ quan, đơn vị. Khuyến khích người dân chủ động tham gia học tập kỹ năng số thông qua các nền tảng học trực tuyến mở đại trà, phù hợp với nhu cầu và khả năng tiếp cận.

b) Phát huy vai trò của tổ dân cư phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ số, các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội, nghề nghiệp cử người có chuyên môn hỗ trợ, hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng hiệu quả các nền tảng, dịch vụ số cơ bản phục vụ đời sống, sinh hoạt hằng ngày.

c) Tổ chức các lớp học “*Bình dân học vụ số*” dành cho người cao tuổi, tập trung hướng dẫn kỹ năng sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số. Đặc biệt chú trọng nội dung về an toàn số và tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe trực tuyến một cách dễ hiểu, an toàn và phù hợp.

d) Thực hiện các giải pháp hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận và sử dụng hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số. Triển khai các chính sách đảm bảo công bằng trong chuyển đổi số, góp phần thu hẹp khoảng cách số giữa vùng thuận lợi và vùng khó khăn.

3. Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng

3.1. Thực hiện mạng lưới “*Đại sứ số*”: Xây dựng mạng lưới “*Đại sứ số*” để phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng qua mô hình Người hướng dẫn (mentor) - Người học (mentee). Mỗi “*mentor*” hướng dẫn kỹ năng số cho ít nhất 5 “*mentee*”. Mỗi phường, xã bố trí ít nhất một nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn khi người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên Cổng dịch vụ công trực tuyến.

3.2. Phát động phong trào “*Gia đình số*”: Mỗi hộ gia đình cần có ít nhất một thành viên tham gia học tập, có hiểu biết về chuyển đổi số và kỹ năng số, đồng thời sử dụng thành thạo các nền tảng và dịch vụ số, từ đó hướng dẫn các thành viên trong gia đình cùng tham gia.

3.3. Triển khai mô hình “*Chợ số - Nông thôn số*”: Đào tạo tiểu thương, nông dân và cư dân khu vực nông thôn thông qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương - Thương

mai điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người dân nắm vững các kỹ năng sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh và đời sống.

3.4. Thực hiện mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”: Đảm bảo 100% công dân từ 16 tuổi trở lên có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, tài khoản ngân hàng số, giúp nâng cao tính bảo mật và tiện lợi trong các giao dịch số.

3.5. Thực hiện mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”: Phát huy vai trò của các tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng công nghệ số. Với phương châm “*Đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người*”, các tổ này sẽ trực tiếp giúp người dân, đặc biệt là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số nắm bắt những kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số, từ đó từng bước đưa công nghệ số vào đời sống hằng ngày.

3.6. Triển khai chiến dịch “Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số”: Các cơ sở đoàn tại địa phương thực hiện chiến dịch thường xuyên, có thể theo chuyên đề riêng hoặc kết hợp với hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ thanh niên chuyển đổi số. Thanh niên tình nguyện sẽ tổ chức các lớp học và nhóm hướng dẫn giúp người dân cài đặt, sử dụng các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm và dịch vụ số.

3.7. Xây dựng mô hình “Cán bộ, công chức, viên chức xã Ia Khuol với AI”: Đẩy mạnh việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giải quyết công việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao năng suất, cải thiện chất lượng công việc, tiết kiệm thời gian và nguồn lực, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong toàn bộ hệ thống hành chính.

4. Triển khai các quy định, hướng dẫn

4.1. Triển khai, áp dụng Khung kỹ năng số và hướng dẫn đánh giá xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số cho các nhóm đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan trong hệ thống chính trị của xã; học sinh, sinh viên; người lao động trong các doanh nghiệp và người dân.

4.2. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp tích cực, thành tích nổi bật trong triển khai Phong trào trên địa bàn xã.

4.3. Triển khai các cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút sự tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ và các tổ chức xã hội vào thực hiện Phong trào. Bảo đảm thực hiện đúng theo các quy định, thông tư, hướng dẫn của Bộ Tài chính; đồng thời khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa để lan tỏa phong trào sâu rộng, bền vững.

V- KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện Phong trào được bố trí từ nguồn ngân sách xã và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Xây dựng Đảng

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Phong trào; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Phong trào

trên địa bàn xã; định kỳ theo quý, đột xuất tổng hợp báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy xã về kết quả triển khai thực hiện Phong trào.

- Tham mưu, hướng dẫn việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề “*Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số*” trong các tổ chức cơ sở đảng trên địa bàn xã, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại các cơ quan, địa phương, đơn vị.

2. Ủy ban nhân dân xã

- Tham mưu, đề xuất về những giải pháp, cơ chế, chính sách cần sửa đổi hoặc ban hành mới, phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nói chung và phát triển Phong trào nói riêng.

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, triển khai thực hiện Phong trào cấp cơ sở trong từng nhiệm vụ; tổ chức kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng thực hiện; xử lý, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Chỉ đạo bố trí ngân sách và huy động, thu hút tối đa các nguồn lực hợp pháp cho triển khai Phong trào. Trong đó, ưu tiên dành nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm điều kiện thực hiện Phong trào trên địa bàn toàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng và triển khai thực hiện mô hình “*Cán bộ, công chức, viên chức xã Ia Kruol với AI*” nhằm thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giải quyết công việc, nâng cao năng suất, chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, phòng, ban chuyên môn thực hiện một số nhiệm vụ sau:

2.1. Công an xã.

- Phối hợp với các ban, ngành có liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào trong toàn ngành. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng để triển khai Phong trào và các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan.

- Tổ chức khai thác, sử dụng nền tảng tích hợp với VNelD để tuyên truyền về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động. Triển khai mô hình “*Mỗi công dân - Một danh tính số*”: Phần đầu 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNelD, tài khoản ngân hàng số.

2.2. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Phối hợp với các ban, ngành có liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai “*Ngày hội toàn dân học tập số*” vào ngày 10/10 hằng năm (Ngày Chuyển đổi số quốc gia). Kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại các địa phương như tổ chức tọa đàm, hội nghị, trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng. Xây dựng kế hoạch Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện Phong trào.

Triển khai thực hiện các quy định, hướng dẫn của tỉnh, bao gồm: Khung kỹ năng số, kèm theo hướng dẫn đánh giá, xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số cho bốn nhóm đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; học sinh, sinh viên; người lao động trong các doanh nghiệp; người dân (triển khai sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung kỹ năng số và hướng dẫn đánh giá, xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số).

- Triển khai ứng dụng các công cụ, nền tảng trợ lý ảo do Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng để hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyên đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Bảo đảm hạ tầng, đường truyền, kết nối Internet để thực hiện Phong trào.

- Hướng dẫn hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào; kịp thời phát hiện, giới thiệu những gương điển hình tiên tiến, cách làm sáng tạo, hiệu quả và nhân rộng những mô hình hay (bằng nhiều thứ tiếng: Kinh, Jrai, Bahnar) trên các phương tiện thông tin đại chúng và mạng xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu và triển khai thực hiện Chương trình phổ cập phù hợp với khung kỹ năng số của từng nhóm đối tượng phổ cập, tập trung vào nội dung cốt lõi tăng cường thực hành, ứng dụng trong công việc và đời sống. Triển khai Chương trình *“Học từ làm việc thực tế”*. Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số của ngành. Phát huy vai trò của học sinh trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đóng góp về cơ sở vật chất, hạ tầng số, nhân lực số hỗ trợ triển khai Phong trào. Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số của xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước. Phối hợp với Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin tổ chức triển khai Phong trào cho nhóm đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong khu vực công.

- Xây dựng và ban hành hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào trên địa bàn xã.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào trong toàn ngành; đăng ký, xây dựng mô hình triển khai Phong trào phù hợp với tình hình thực tế của ngành, đơn vị.

4. Các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch triển khai Phong trào tại địa phương, đơn vị phù hợp với điều kiện thực tế. Triển khai các mô hình, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả cao.

- Phối hợp với các ban, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được phân công phụ trách tham mưu, triển khai cơ chế, chính sách do tỉnh ban hành đảm bảo hiệu quả, sát thực tế nhằm thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào trên địa bàn xã.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai chương trình liên quan đến chuyển đổi số do cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì; đăng ký, xây dựng mô hình triển khai Phong trào phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

4. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hưởng ứng Phong trào. Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về huy động nguồn lực, nâng cao nhận thức, động viên đoàn viên, hội viên, quần chúng tham gia Phong trào; giám sát, phản biện quá trình thực hiện Phong trào. Huy động đội ngũ trí thức trẻ là, giáo viên có kiến thức, chuyên môn về công nghệ tham gia tích cực vào việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ cập kiến thức, tập huấn kỹ năng số cho thanh thiếu nhi và Nhân dân trên địa bàn.

- Lồng ghép việc triển khai thực hiện Phong trào với các chương trình, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã chủ trì, phát động, nhất là phong trào “*thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2025 - 2030*”; đăng ký, xây dựng mô hình triển khai Phong trào phù hợp với đoàn viên, hội viên.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Phong trào “*Bình dân học vụ số*” trên địa bàn xã Ia Khuol, đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội xã,
- Văn phòng HĐND; UBND xã,
- Các cơ quan, ban, ngành của xã,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ

Lê Xuân Dũng